

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 28-6-2018.

V/v: Ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tấn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2018/TLST-HN&GD, ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 42/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Trường D, sinh năm: 1989 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 1, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Mộng Q. P, sinh năm 1986 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 3 năm 2018; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Trường D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Mộng Q. P chung sống và đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Nguyễn Mộng Q. P đi công tác ở Bình Dương, anh yêu cầu chị Nguyễn Mộng Q. P chuyển về Tây Ninh nhưng chị Nguyễn Mộng Q. P không đồng ý, dẫn đến gây gổ, bất hòa. Anh và chị Nguyễn Mộng Q. P đã hàn gắn nhưng không được. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Mộng Q. P.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn chị Nguyễn Mộng Q. P trình bày tại biên bản lấy lời khai 21/3/2018 như sau:

Chị và anh Nguyễn Trường D chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Trường D yêu cầu chị chuyển việc làm về Tây Ninh nhưng chị chưa chuyển được. Ngoài ra, chị nghi ngờ anh Nguyễn Trường D có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị thấy vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay anh Nguyễn Trường D yêu cầu ly hôn với chị, chị đồng ý. Do công việc nên chị không thể đến Tòa án được.

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trường D: Cho anh Nguyễn Trường D ly hôn với chị Nguyễn Mộng Q. P. Về án phí: anh Nguyễn Trường D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Mộng Q. P và anh Nguyễn Trường D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 227 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Mộng Q. P và anh Nguyễn Trường D.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Mộng Q. P có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Trường D

yêu cầu ly hôn với chị Phương. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P chung sống và đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm; chị Nguyễn Mộng Q. P nghi ngờ anh Nguyễn Trường D có quan hệ với người phụ nữ khác. Các bên đã hàn gắn nhưng không được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trường D, cho anh Nguyễn Trường D được ly hôn với chị Nguyễn Mộng Q. P là có cơ sở.

[5] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Tài sản chung: không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[7] Về nợ chung: anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: anh Nguyễn Trường D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P được ly hôn.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

4. Về nợ chung: anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: anh Nguyễn Trường D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Trường D đã nộp theo biên lai thu số 0018875 ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Anh Nguyễn Trường D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Trường D và chị Nguyễn Mộng Q. P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tấn Thắng